

**SỰ GIA TĂNG RỦI RO TRONG HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM TRONG PHÁP LUẬT
CỦA ĐỨC, BỘ NGUYÊN TẮC LUẬT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM CHÂU ÂU VÀ
GỢI MỞ CHO VIỆT NAM**

NGUYỄN MINH PHÚ*

Ngày nhận bài: 28/06/2024

Ngày phản biện: 17/07/2024

Ngày đăng bài: 30/09/2024

Tóm tắt:

Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 ra đời với nhiều nội dung được cải tiến, tuy nhiên ngoài những mặt làm được thì còn tồn tại một số vấn đề chưa thể giải quyết triệt để, đặc biệt là với quy định về sự gia tăng rủi ro. Trên cơ sở phân tích Đạo luật Hợp đồng bảo hiểm năm 2008 của Đức, Bộ nguyên tắc Luật hợp đồng bảo hiểm Châu Âu (PEICL), bài viết làm rõ các hạn chế đối với quy định này; đồng thời nhờ những tiến bộ của văn bản quốc tế các giải pháp hữu ích sẽ được đề xuất, góp phần hoàn thiện pháp luật.

Từ khoá:

Sự gia tăng rủi ro, hợp đồng bảo hiểm, nghĩa vụ cung cấp thông tin

Abstract:

The Law on Insurance Business 2022 introduces many innovations, but it also leaves several unresolved issues, particularly regarding the aggravation of insured risks. By analyzing Germany's Insurance Contract Act 2008 and the Principles of European Insurance Contract Law (PEICL), this article highlights the shortcomings of the current legal framework. It then draws parallels with these two international documents and proposes solutions for improving the law based on their advancements.

Keywords:

Aggravation of insured risk, insurance contract, duty to disclose

1. Đặt vấn đề

Về nguyên tắc, mức độ rủi ro bảo hiểm được xác định thông qua các yếu tố làm cơ sở tính phí bảo hiểm, nó giúp minh thị khả năng xảy ra sự kiện bảo hiểm trong tương lai. Khi rủi ro bảo hiểm gia tăng bên mua bảo hiểm có thêm cơ hội thụ hưởng lợi ích hợp đồng, trường hợp này nếu bên bán vẫn thực hiện nghĩa vụ theo các yếu tố làm cơ sở tính phí ban đầu quyền lợi anh ta sẽ bị tổn hại (vì thoả thuận giữa các bên chỉ buộc bên bán bảo hiểm chi trả lợi ích theo mức độ rủi ro bảo hiểm đã được ấn định). Vì thế, nghĩa vụ duy trì mức độ rủi ro bảo hiểm của bên mua là cần thiết. Trường hợp bên mua bảo hiểm để xảy ra sự gia tăng rủi ro, tùy vào nguyên nhân vi phạm pháp luật sẽ áp dụng những biện pháp phù hợp hỗ trợ bên bán bảo hiểm trở về vị trí cân bằng. Thông thường, việc xác định sự gia tăng rủi ro bảo hiểm được tiến hành bằng đo lường mức độ

* NCS, Viện Kinh tế - Xã hội thành phố Cần Thơ; Email: nmphu080301@gmail.com

chênh lệch rủi ro giữa thời điểm xảy ra thay đổi đối tượng hợp đồng với thời điểm giao kết, vậy nên hiện tượng này chỉ xuất hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng mà thôi¹. Ở Việt Nam, các quy định liên quan đến sự gia tăng rủi ro bảo hiểm được ghi nhận tại khoản 3 và 4 Điều 23 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022. Mặc dù đã có thay đổi so với văn bản trước đó, tuy nhiên chế định này lại đang cho thấy nhiều bất cập. Cụ thể, quy định hiện hành chưa bảo đảm cân bằng một cách hài hoà quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia, cũng như điều khoản trong luật vẫn còn xa rời thực tế. Nhằm hạn chế sự tác động tiêu cực từ những khiếm khuyết trên, tác giả sẽ nghiên cứu quy định pháp luật của Đức và Bộ nguyên tắc PEICL từ đó đưa ra định hướng hoàn thiện.

2. Quy định của pháp luật Đức

Khi một hợp đồng bảo hiểm được giao kết, bên bán bảo hiểm và bên mua bảo hiểm phải thực sự thiện chí và trung thực trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trước bên kia². Nếu sự ràng buộc trên bị phá vỡ bởi hành vi vi phạm của một bên pháp luật hiện nay có xu hướng cho bên bị vi phạm quyền viện dẫn các biện pháp khắc phục. Điều này đã được minh thị phần nào qua các quy định liên quan đến sự gia tăng rủi ro bảo hiểm trong pháp luật Đức. Theo đó, nước này ghi nhận nếu bên mua bảo hiểm có hành vi làm gia tăng rủi ro một cách trái luật, bên bán bảo hiểm sẽ được quyền lựa chọn áp dụng một trong ba biện pháp tự vệ. Đó là, bên này sẽ thực hiện chấm dứt hợp đồng hoặc tiến hành điều chỉnh lại phí bảo hiểm hoặc loại trừ số tiền bồi thường tương ứng với rủi ro bị tăng thêm. Trong trường hợp bên bán bảo hiểm quyết định viện dẫn chế tài chấm dứt khi bên mua vi phạm nghĩa vụ một cách cố ý, bên bán bảo hiểm có thể chấm dứt hợp đồng bảo hiểm mà không cần thông báo trước. Tuy nhiên, nếu hành vi vi phạm trên được xác định là do vô ý hoặc không có lỗi, bên bán bảo hiểm phải đưa ra thông báo về quyết định của mình. Căn cứ nội dung khoản 3 Điều 24 Đạo luật Hợp đồng bảo hiểm năm 2008 quyền chấm dứt hợp đồng sẽ bị mất nếu nó không được thực hiện trong thời hạn một tháng kể từ thời điểm bên bán bảo hiểm biết được sự gia tăng rủi ro bảo hiểm hoặc không được thực hiện trước khi sự gia tăng rủi ro bảo hiểm xảy ra một lần nữa. Do đó, bên bán bảo hiểm phải thực sự cẩn trọng trong việc thực hiện quyền chấm hợp đồng một cách đúng hạn.

Nếu bên bán bảo hiểm không muốn chấm dứt hợp đồng với bên mua bảo hiểm, họ có thể dẫn chiếu quy định Điều 25 Đạo luật trên để tăng phí bảo hiểm hoặc loại trừ số tiền bồi thường. Cụ thể, khoản 1 Điều này quy định “*Thay vì chấm dứt hợp đồng bảo hiểm bên bán bảo hiểm, kể từ lúc sự gia tăng rủi ro bảo hiểm xuất hiện, có thể yêu cầu tăng phí bảo hiểm tương ứng với sự gia tăng rủi ro bảo hiểm phù hợp với các nguyên tắc kinh doanh của anh ta, hoặc có thể loại trừ trả tiền bảo hiểm cho những rủi ro bị*

¹ Wandt (2002), *Versicherungsrecht (5. edition)*, Gabler Verlag, Germany, recital 822.

² Andre Farrugia, Simon Grima (2021), *The insurance Utmost Good Faith principle: The case of Malta*, Journal of Legal, Ethical and Regulatory Issues, Volume 24, pg. 1-4.

gia tăng”³. Tuy nhiên phải hiểu rằng, không phải lúc nào sự gia tăng phí bảo hiểm của bên bán bảo hiểm cũng được chấp nhận một cách tuyệt đối bởi pháp luật. Trên cơ sở xem xét quyền lợi bên mua bảo hiểm, khoản 2 Điều 25 Đạo luật Hợp đồng bảo hiểm năm 2008 của Đức quy định nếu phí bảo hiểm tăng lên hoặc số tiền bồi thường bị loại trừ vượt mức 10 phần trăm, bên mua bảo hiểm có thể chấm dứt hợp đồng mà không cần thông báo trước trong thời hạn một tháng kể từ khi nhận được thông báo từ bên bán bảo hiểm. Bên bán bảo hiểm chắc chắn phải thông báo cho bên mua bảo hiểm về quyền này trong thông báo của mình.

Điều 26 Đạo luật này đề cập đến vấn đề bồi thường, trả tiền bảo hiểm của bên bán bảo hiểm khi có sự gia tăng rủi ro bảo hiểm. Theo đó, nếu sự kiện bảo hiểm xuất hiện sau khi có sự gia tăng rủi ro bảo hiểm, bên bán bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm nếu bên mua bảo hiểm cố ý vi phạm nghĩa vụ. Còn trong trường hợp một sự vi phạm do vô ý, bên bán bảo hiểm sẽ được giảm lợi ích có thể chi trả tương ứng với mức độ lỗi của bên mua bảo hiểm. Song với đó, nếu bên mua bảo hiểm muốn thụ hưởng trọn vẹn các lợi ích bảo hiểm thì họ có nghĩa vụ chứng minh về việc mình không có lỗi trong việc để xảy ra tình trạng trên. Việc thực hiện trách nhiệm bồi thường, trả tiền bảo hiểm của bên bán bảo hiểm khi có sự gia tăng rủi ro bảo hiểm được làm rõ hơn thông qua Phán quyết của Toà án tối cao Liên bang Đức ngày 10/9/2014 giải quyết vấn đề liên quan đến sự gia tăng rủi ro một cách cố ý bởi bên mua bảo hiểm được quy định tại khoản 1 Điều 23 Đạo luật Hợp đồng bảo hiểm năm 2008⁴. Quyết định được tuyên dựa trên sự thật rằng bên mua bảo hiểm đã có yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản trước bên bán bảo hiểm đối với hệ thống điện mặt trời bị hỏng. Hệ thống này được bên mua bảo hiểm lắp đặt trên mái nhà kho chứa. Bên mua bảo hiểm đã đậu một chiếc máy kéo trong nhà chứa (xe có chứa đầy xăng). Bên cạnh đó, bên mua bảo hiểm cũng cất trữ nhiều cỏ khô và rơm ở khu vực này. Vài giờ sau khi đỗ xe kéo, một ngọn lửa đã bùng lên, việc này đã tàn phá hầu như toàn bộ hệ thống điện mặt trời.

Trong nội dung phán quyết, Toà án tối cao Liên bang Đức tiến hành xác định lại liệu việc bên bán bảo hiểm có được loại trừ trách nhiệm bồi thường với lý do bên mua đã biết về các trường hợp làm gia tăng rủi ro bảo hiểm trong hợp đồng hay không. Theo đó, Toà án cho rằng kiến thức mà bên mua bảo hiểm có đối với những trường hợp làm gia tăng rủi ro phải được hiểu tách biệt với sự nhận thức của anh ta về các yếu tố có khả năng làm gia tăng rủi ro bảo hiểm. Sự nhận thức này mới chính là căn cứ để chứng minh bên mua bảo hiểm đã cố ý để xảy ra hành vi vi phạm. Dựa trên lập luận đó Toà án tối cao Liên bang Đức đã bác bỏ phán quyết của Toà án sơ thẩm về việc miễn nghĩa vụ

³ German Insurance Contract Act 2008 Section 25 clause 1: “Rather than terminating the contract of insurance the insurer may, from such time as the aggravation of the risk insured occurred, demand an insurance premium commensurate with the aggravation of the risk insured in accordance with his business principles, or may exclude insurance cover for the aggravated risk”.

⁴ BGH judgment of 10 September 2014 IV ZR 322/13.

thanh toán cho bên bán với căn cứ bên mua bảo hiểm đã biết về các trường hợp làm gia tăng rủi ro bảo hiểm trong hợp đồng. Đáng lẽ ra Tòa án sơ thẩm phải xem xét kỹ hơn về khả năng nhận thức các yếu tố gây ra sự gia tăng rủi ro bảo hiểm trước khi đi đến kết luận cuối cùng. Dẫu vậy, phù hợp quy định Điều 26, Tòa án sơ thẩm đã đúng trong việc chỉ ra rằng khi xảy ra hành vi vi phạm nghĩa vụ gia tăng rủi ro bảo hiểm, bên mua bảo hiểm mặc nhiên được xem là có lỗi vô ý. Tức là, nếu muốn xác định trường hợp bên này có lỗi cố ý hoặc không có lỗi thì phải căn cứ vào sự chứng minh của các bên.

Quan điểm trong phán quyết trên cho thấy một sự bảo vệ đối với bên mua bảo hiểm. Bởi lẽ, nếu muốn chứng minh sự gia tăng rủi ro bảo hiểm do lỗi cố ý, bên bán bảo hiểm sẽ gặp nhiều khó khăn để cho thấy rằng bên mua bảo hiểm đã có nhận thức rõ về các yếu tố làm gia tăng rủi ro bảo hiểm. Do đây là một vấn đề xuất phát từ yếu tố chủ quan, rất khó để bên bán bảo hiểm trình bày tường tận. Ở đoạn cuối phán quyết, Tòa án tối cao Liên bang Đức đã chỉ ra một điểm thú vị. Đó là, cho dù bên mua bảo hiểm được chứng minh là đã có lỗi cố ý trong việc để xảy ra sự gia tăng sự kiện bảo hiểm thì bên bán bảo hiểm có thể vẫn sẽ không được miễn trừ trách nhiệm. Bởi lẽ, Điều 27 Đạo luật Hợp đồng bảo hiểm năm 2008 quy định “*Từ Điều 23 đến Điều 26 sẽ không được áp dụng nếu sự gia tăng rủi ro bảo hiểm chỉ đóng một vai trò không đáng kể hoặc nếu dựa theo từng trường hợp, nó có thể được xem là đã được đồng ý rằng sự gia tăng đó cũng được chi trả*”⁵. Điều này có nghĩa là những rủi ro bị gia tăng được cho là phải có sự tác động đáng kể đến việc làm xuất hiện sự kiện bảo hiểm.

Tóm lại, việc xác định các trường hợp lỗi khác nhau (không có lỗi, lỗi vô ý hoặc lỗi cố ý) sẽ được thực hiện dựa trên việc chứng minh một cách tương ứng của các bên (lỗi vô ý sẽ được mặc nhiên áp dụng, việc không có lỗi sẽ được chứng minh bởi bên mua bảo hiểm và lỗi cố ý sẽ được chứng minh bởi bên bán bảo hiểm). Tùy thuộc vào sự chứng minh của các bên mà hậu quả pháp lý sẽ phát sinh tương xứng. Cụ thể, bên bán bảo hiểm phải bồi thường, trả tiền bảo hiểm nếu bên mua bảo hiểm được xác định là không có lỗi. Bên này sẽ chỉ bồi thường, trả tiền bảo hiểm tương ứng với mức độ lỗi nếu hành vi vi phạm được xác định là do vô ý. Còn hoàn cảnh mà bên mua bảo hiểm được chứng minh là có lỗi cố ý, bên bán bảo hiểm sẽ được giải phóng khỏi việc thực hiện nghĩa vụ của mình⁶.

3. Quy định của Bộ nguyên tắc Luật hợp đồng bảo hiểm châu Âu

Ủy ban châu Âu đang trong quá trình chuẩn bị Khung tham chiếu chung châu Âu (European Common Frame of Reference – CFR) cho các vấn đề liên quan đến luật hợp

⁵ German Insurance Contract Act 2008 Section 27: “Sections 23 to 26 shall not apply if the aggravation of the risk insured is only immaterial or if, based on the circumstances, it can be deemed to have been agreed that the aggravation is also to be covered”.

⁶ Fabian Herdter, “*Knowledge of circumstances that aggravate risks does not mandatorily result in insurer’s release from liability*”, truy cập tại https://www.wilhelm-rae.de/sites/default/files/pdf/versicherungspraxis_knowledge_of_circumstances_december_2014.pdf, accessed on 05/5/2023.

đồng⁷, một trong những phần trong dự án này có liên quan đến lĩnh vực hợp đồng bảo hiểm⁸. Đó là các quy định được ghi nhận trong Bộ nguyên tắc PEICL⁹. Nhìn chung, các điều khoản trong Bộ nguyên tắc PEICL quy định theo hướng có lợi hơn cho bên mua bảo hiểm. Vậy nên, liên quan đến các vấn đề quan trọng trong quan hệ này, văn bản trên đề nghị nhiều sự bảo vệ hơn cho bên mua bảo hiểm so với hầu hết các văn bản luật quốc nội trên thế giới¹⁰. Điều này được minh thị rõ qua các quy định liên quan đến giới hạn thực hiện nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm khi xuất hiện sự gia tăng rủi ro.

Thông thường, bên bán phải gánh chịu thêm rủi ro trong trường hợp có sự gia tăng rủi ro bảo hiểm từ bên mua bảo hiểm. Vì thế, bên này thường có xu hướng quy định một số điều khoản đặc biệt trong hợp đồng với mục đích trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trước bên kia. Để bảo vệ bên mua bảo hiểm trước sự lẩn tránh nghĩa vụ bất hợp lý từ bên bán bảo hiểm, Bộ nguyên tắc trên đã thiết lập nên một sự an toàn tối thiểu cho bên này¹¹. Theo đó, Điều 4:201 văn bản trên có quy định “*Nếu hợp đồng bảo hiểm chứa đựng một điều khoản liên quan tới rủi ro bảo hiểm, điều khoản đó sẽ không có hiệu lực trừ trường hợp sự gia tăng rủi ro được đề cập đóng vai trò quan trọng và được ghi nhận cụ thể trong hợp đồng bảo hiểm*”¹². Có thể thấy, thông qua quy định này, Bộ nguyên tắc PEICL đã tạo ra một số điều kiện tiên quyết để bên bán bảo hiểm viện dẫn trách nhiệm trước bên kia. Theo đó, việc áp dụng quy định nhằm lẩn tránh nghĩa vụ bồi thường, trả tiền bảo hiểm chỉ thực sự khả thi khi và chỉ khi sự gia tăng rủi ro này thoả mãn hai yếu tố, đó là sự gia tăng rủi ro bảo hiểm phải đóng một vai trò quan trọng và nó cũng phải được cụ thể hoá một cách rõ ràng trong nội dung hợp đồng.

Bộ nguyên tắc PEICL cho phép bên bán bảo hiểm tự do quyết định liệu họ sẽ áp dụng chế tài chấm dứt hợp đồng hay sẽ điều chỉnh các thoả thuận đã được ghi nhận trước đó nếu có xảy ra sự gia tăng rủi ro bảo hiểm. Trong trường hợp bên này áp dụng biện pháp thay đổi hợp đồng họ sẽ có quyền yêu cầu tăng phí bảo hiểm hoặc giảm các khoản bồi thường, trả tiền bảo hiểm một cách tương ứng khi có xảy ra sự kiện bảo hiểm. Nếu bên này viện dẫn chế tài chấm dứt phải hiểu rằng anh ta sẽ phải thực hiện gửi một thông báo dưới hình thức văn bản đến bên mua bảo hiểm trong thời hạn một tháng kể từ

⁷ Commission Proposal for a Council Directive on the Coordination of Laws (1979), *Regulations and Administrative Provisions Relating to Insurance Contracts*, Official Journal of the European Union, Volume 22, pg.2.

⁸ Helmut Heiss, “*The Common Frame of Reference (CFR) of European Insurance Contract Law*”, truy cập tại <https://core.ac.uk/download/pdf/159154137.pdf>, accessed on 09/5/2023.

⁹ Helmut Heiss (2012), *Proportionality in the New German Insurance Contract Act*, Erasmus Law Review, Volume 5, pg.113.

¹⁰ Yvonne Delfos-Roy (2011), *The PEICL and the Duty of Disclosure*, European Review of Private Law, Volume 1, pg.73.

¹¹ Helmut Heiss, Malcolm Clarke, and Mandeep Lakhnan (2011), *Research Handbook on International Insurance Law and Regulation*, Edward Elgar Publishing, UK, pg. 613.

¹² Principles of European Insurance Contract Law Article 4:201: “*If the insurance contract contains a clause concerning aggravation of the risk insured, the clause shall be without effect unless the aggravation of risk in question is material and of a kind specified in the insurance contract*”.

khi sự gia tăng đó được biết hoặc trở nên rõ ràng đối với bên bán bảo hiểm. Căn cứ khoản 2 Điều 4:203 “*Hợp đồng bảo hiểm sẽ hết hạn một tháng sau thời điểm chấm dứt hoặc nếu bên mua bảo hiểm cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Điều 4:202, thì là tại thời điểm chấm dứt*”¹³. Việc văn bản trên quy định hợp đồng chỉ mất hiệu lực sau một tháng kể từ khi bên mua bảo hiểm nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng là nhằm giúp bên này có thời gian suy xét, tìm kiếm các căn cứ để chứng minh các yếu tố liên quan đến hành vi vi phạm của mình trước bên kia, cũng như để họ có thể kiến nghị một số giải pháp nhằm có được sự ưng thuận của bên bán bảo hiểm trong việc thanh toán tiền bảo hiểm. Theo như quy tắc được ghi nhận tại PEICL, nếu sự kiện bảo hiểm bị gây ra bởi sự gia tăng rủi ro, mà bên mua bảo hiểm biết hoặc phải biết về điều này, trước khi bảo hiểm hết hạn, sẽ không có tiền bảo hiểm nào được chi trả nếu bên bán bảo hiểm có lẽ đã không bảo hiểm đối với rủi ro bị gia tăng. Tuy nhiên, cần lưu ý trong trường hợp mà bên mua bảo hiểm chứng minh được bên bán bảo hiểm có lẽ đã bảo hiểm đối với rủi ro bị gia tăng với phí bảo hiểm cao hơn hoặc dựa trên các điều khoản khác, tiền bảo hiểm sẽ được trả một cách tương ứng hoặc phù hợp với các điều khoản trên¹⁴.

Liên quan đến trình tự thực hiện quyền chấm dứt hợp đồng bảo hiểm của bên bán bảo hiểm trong Bộ nguyên tắc PEICL, tác giả Herman Cousy trình bày lại như sau trường hợp hợp đồng có quy định khi phát sinh sự gia tăng rủi ro, bên bán bảo hiểm được phép chấm dứt hợp đồng, Bộ nguyên tắc PEICL sẽ thừa nhận bên bán bảo hiểm có đủ căn cứ thực hiện quyền năng trên. Dẫu vậy, Bộ nguyên tắc này xem xét quyền của bên bán bảo hiểm trong việc viện dẫn chế tài đó với một số hạn chế. Một thông báo bằng văn bản được yêu cầu gửi đến bên mua bảo hiểm trong thời hạn một tháng kể từ thời điểm sự gia tăng được biết hoặc trở nên rõ ràng đối với bên bán bảo hiểm. Hợp đồng sẽ hết hạn sau một tháng kể từ thời điểm chấm dứt, và chỉ hết hiệu lực ngay lập tức nếu bên mua bảo hiểm có lỗi cố ý trong việc thực hiện nghĩa vụ của anh ta. Nếu sự kiện bảo hiểm xuất hiện trước khi hợp đồng bảo hiểm hết hạn, tiền bảo hiểm sẽ được chi trả. Tuy nhiên, nếu sự kiện bảo hiểm bị gây ra bởi rủi ro bị gia tăng, và nếu sự gia tăng trên là một trong những điều mà bên mua bảo hiểm đã biết hoặc đáng lẽ phải biết trước khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, nguyên tắc bồi thường tương ứng sẽ được áp dụng¹⁵.

4. Gợi mở cho Việt Nam

4.1. Cần giới hạn lại phạm vi phát sinh nghĩa vụ khi có sự gia tăng rủi ro bảo hiểm

¹³ Principles of European Insurance Contract Law Article 4:203 clause 2: “Cover shall expire one month after termination or, if the policyholder is in intentional breach of the duty under Article 4:202, at the time of termination”.

¹⁴ Principles of European Insurance Contract Law Article 4:203 clause 3: “If an insured event is caused by an aggravated risk, of which the policyholder is or ought to be aware, before cover has expired, no insurance money shall be payable if the insurer would not have insured the aggravated risk at all. If, however, the insurer would have insured the aggravated risk at a higher premium or on different terms, the insurance money shall be payable proportionately or in accordance with such terms”.

¹⁵ Herman Cousy (2008), *The Principles of European Insurance Contract Law: Duty of Disclosure and the Aggravation of Risk*, ERA, Forum 9, pg.132.

Khoản 3 Điều 23 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 ghi nhận “*Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm, căn cứ thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm*” bên bán bảo hiểm sẽ phát sinh quyền yêu cầu điều chỉnh lại nội dung hợp đồng. Rõ ràng, giống với pháp luật Đức và Bộ nguyên tắc PEICL, luật điều chỉnh quan hệ kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam cho phép các bên thỏa thuận lại quyền và nghĩa vụ khi có xảy ra sự gia tăng rủi ro bảo hiểm. Điều này là hợp lý vì sẽ giúp chủ thể tham gia linh hoạt hơn trong quá trình thực hiện nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, bất cập đối với quy định trên xảy ra ở chỗ nó không đưa ra giới hạn cụ thể cho việc xác định hành vi vi phạm của bên mua bảo hiểm. Nếu y theo câu chữ khoản 3 Điều 23 có thể hiểu chỉ cần xuất hiện một sự gia tăng rủi ro, cho dù là không đáng kể bên bán bảo hiểm cũng chắc chắn được trao quyền áp dụng các biện pháp khắc phục nhằm bảo vệ quyền lợi của mình. Dựa trên nguyên tắc suy luận¹⁶, hiểu rằng trường hợp trên bên mua bảo hiểm đã có hành vi vi phạm nghĩa vụ duy trì mức độ rủi ro bảo hiểm.

Nghiên cứu quy định Đạo luật Hợp đồng bảo hiểm năm 2008 của Đức và Bộ nguyên tắc PEICL, cả hai văn bản quốc tế đều thống nhất bên mua bảo hiểm chỉ được xem là đã có hành vi vi phạm nghĩa vụ khi sự gia tăng rủi ro bảo hiểm có tác động cơ bản đến việc xuất hiện sự kiện bảo hiểm. Quan điểm này trái ngược với ý tưởng được cụ thể hoá trong pháp luật nước ta, dẫu vậy, nó lại biểu hiện sự phù hợp. Do trong quan hệ hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm thường được xác định là bên yếu thế, họ không có đủ chuyên môn và kiến thức để hiểu được toàn bộ những nội dung ghi nhận chi tiết trong hợp đồng¹⁷. Sự thiếu chuyên nghiệp này vô hình trung gây khó khăn cho bên mua bảo hiểm trong việc nhận biết sự thay đổi của đối tượng hợp đồng. Nói cách khác, những thay đổi mang tính không đáng kể khó có thể tác động đủ lớn để bên này biết được tình trạng trên. Kết quả là, cho dù sự gia tăng rủi ro bảo hiểm đã xuất hiện, nhưng từ sự không chắc chắn bên mua bảo hiểm sẽ không kịp thời áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm duy trì mức độ rủi ro và điều này có thể đặt họ vào nguy cơ làm phát sinh hành vi vi phạm. Trường hợp trên sẽ trở nên hợp lý nếu viện dẫn quy định pháp luật Đức và Bộ nguyên tắc PEICL. Theo đó, căn cứ quy định hai văn bản quốc tế việc xảy ra sự gia tăng rủi ro không đáng kể không buộc bên mua bảo hiểm chịu trách nhiệm trước bên kia. Mà chỉ khi sự gia tăng đó đóng vai trò quan trọng đối với hợp đồng bên này mới được xác định là đã có hành vi vi phạm. Thấy rằng, khi áp dụng nguyên tắc về sự gia tăng rủi ro một cách đáng kể như luật pháp quốc tế sẽ giúp bên mua bảo hiểm hạn chế được tối đa nguy cơ để xảy ra hành vi vi phạm. Và điều này cũng giúp bảo đảm

¹⁶ Nguyễn Ngọc Điện (2019), *Phương pháp phân tích luật viết*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, tr. 123.

¹⁷ Andreea Plesea, “*Bridging the Knowledge Gap in Insurance with Conversational AI*”, <https://www.druidai.com/blog/bridging-the-knowledge-gap-in-insurance-with-conversational-ai>, accessed on 29/9/2022.

được tốt nhất nguyên tắc cân bằng quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Do sự gia tăng rủi ro một cách cơ bản thường sẽ đủ để bên mua bảo hiểm (một người trong điều kiện và hoàn cảnh bình thường) nhận thức được trách nhiệm của mình. Vì thế, nếu bên này không thực hiện nghĩa vụ trong hoàn cảnh trên việc áp đặt trách nhiệm mới được xem là xác đáng.

Ngoài ra, liên quan đến chủ đề trên tác giả Olavi-Jüri Luik cho rằng “*Sự quy định rõ ràng của luật pháp trong việc ghi nhận nghĩa vụ thông báo của bên mua bảo hiểm chỉ cần thực hiện trong phạm vi các thay đổi cơ bản đối với sự gia tăng rủi ro cũng đặt ít gánh nặng hơn cho bên bán bảo hiểm liên quan đến việc xử lý các thông báo về những rủi ro không đáng kể*”¹⁸. Có thể thấy, khi xảy ra sự gia tăng rủi ro bảo hiểm, bên mua bảo hiểm thường sẽ có trách nhiệm cung cấp thông tin đến bên bán bảo hiểm và trường hợp này bên bán bảo hiểm sẽ tiến hành xác minh các dữ liệu được cung cấp bởi bên kia. Nếu việc gia tăng rủi ro được cho là chính xác họ sẽ thực hiện một số hoạt động chi tiết nhằm điều chỉnh và soạn thảo lại nội dung hợp đồng¹⁹. Rõ ràng, nếu sự gia tăng mức độ rủi ro chỉ đóng một vai trò nhỏ đối với hợp đồng nhưng bên bán bảo hiểm lại phải thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục liên quan đến vấn đề trên sẽ làm cho họ phải chịu đựng một số gánh nặng nhất định. Bởi lẽ, trường hợp này công sức mà bên bán bảo hiểm bỏ ra có thể không tương xứng với lợi ích mà họ sắp sửa đạt được. Vậy nên, việc giới hạn lại phạm vi thực hiện nghĩa vụ khi có sự gia tăng rủi ro bảo hiểm là hết sức cần thiết.

4.2. Quy định cụ thể thời hạn thực hiện nghĩa vụ thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên bán bảo hiểm

Khi bên mua bảo hiểm bị xác định đã có hành vi vi phạm các nghĩa vụ liên đến sự gia tăng rủi ro, pháp luật Việt Nam cho phép bên bán bảo hiểm áp dụng một số biện pháp nhằm bảo vệ quyền lợi của mình. Tuy nhiên, việc áp dụng không được thực hiện hoàn toàn theo ý chí của bên bị vi phạm mà quyền viện dẫn công cụ pháp lý phải được tiến hành theo đúng trình tự. Cụ thể, bên bán trước tiên phải đàm phán với bên mua bảo hiểm về việc sửa đổi một số nội dung trong hợp đồng có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm. Nguyên tắc này đã xuất hiện từ thời điểm Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 có hiệu lực, tuy nhiên văn bản cũ chỉ cho phép bên bán bảo hiểm tăng phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng²⁰. Điều này vô tình giới hạn lại quyền tự do thoả thuận của các bên, cũng như dễ khiến hợp đồng bị chấm dứt vì bên mua bảo hiểm khó chấp nhận đóng thêm phí dịch vụ. Nhận thức được hạn chế trên, khoản 3 Điều 23

¹⁸ Olavi-Jüri Luik (2015), *Aggravation of risk and precautionary measures in non-life insurance: A tricky scope for the insurer?*, Baltic Journal of Law & Politics, Volume 8, pg. 15: “Such legal clarity in the policyholder’s obligation to inform the insurer only about substantial changes in the aggravation of risk also places fewer burdens on the insurer in terms of notices concerning inconsequential risks”.

¹⁹ Creighton K. Page, Martin C. Pentz (2017), *Obligations of Insurer and Policyholder (3rd edition)*, Foley Hoag, Boston, pg. 36.

²⁰ Khoản 2 Điều 10 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000.

Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 đã mở rộng quyền điều chỉnh hợp đồng của bên bán bảo hiểm, bao gồm: (i) Tăng phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm; (ii) Giảm số tiền bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm; (iii) Rút ngắn thời hạn bảo hiểm; hoặc (iv) Thu hẹp phạm vi bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp các bên đã có được sự đồng thuận về các điều khoản được sửa đổi trong hợp đồng, quyền và nghĩa vụ của họ được xác định theo sự thống nhất trên. Dẫu vậy, không thể phủ nhận trong nhiều trường hợp xuất phát từ yếu tố lợi ích việc sửa đổi các quy định trước đó sẽ tạo nên sự bất bình đẳng về quyền và nghĩa vụ. Hoàn cảnh này, Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 cho phép bên mua bảo hiểm được quyền từ chối sự kiến nghị từ bên kia. Khi đó, khoản 4 Điều 23 Luật này quy định “*doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm nhưng phải thông báo ngay bằng văn bản cho bên mua bảo hiểm*”. Vấn đề đáng chú ý là pháp luật kinh doanh bảo hiểm Việt Nam sử dụng từ “ngay” để quy định về thời hạn thực hiện nghĩa vụ thông báo khi viện dẫn chế tài chấm dứt là có thật sự phù hợp? Do, theo cách lý giải của Từ điển tiếng Việt thì từ “ngay” thông thường sẽ được hiểu là liền sau đó, ngay lập tức²¹. Thực tế cho thấy, việc thực hiện nghĩa vụ thông báo buộc bên bán bảo hiểm tiêu tốn một khoảng thời gian hạn định để hoàn thành trách nhiệm của mình. Vậy nên, khi bên mua bảo hiểm từ chối yêu cầu sửa đổi hợp đồng và bên bán bảo hiểm phải thực hiện thông báo “ngay” cho bên đó bằng hình thức văn bản sẽ đặt bên này vào rủi ro phát sinh hành vi vi phạm nếu bên kia viện dẫn sự chậm trễ theo quan điểm chủ quan của họ²².

So sánh quy định pháp luật Đức và Bộ nguyên tắc PEICL, cả hai bộ quy tắc đều cho rằng bên bán bảo hiểm nên được thực hiện quyền chấm dứt trong một khoảng thời gian hợp lý. Cụ thể, khoản 2 Điều 24 Đạo luật Hợp đồng bảo hiểm năm 2008 của Đức cũng như khoản 2 Điều 4:203 Bộ nguyên tắc PEICL quy định rõ thời hạn tối đa mà bên bị vi phạm được quyền chấm dứt hợp đồng là một tháng. Rõ ràng, khi có quy định một khoảng thời gian cụ thể cho việc thực hiện nghĩa vụ sẽ giúp bên bán bảo hiểm giảm thiểu được nhiều hơn sự vi phạm trách nhiệm. Điều này là hợp lý và nó giúp cân bằng một cách hài hoà lợi ích giữa các bên tham gia, cũng như giúp pháp luật phù hợp với thực tiễn áp dụng. Bởi lẽ, việc buộc một bên phải thực hiện “ngay” nghĩa vụ của mình là một điều gần như bất khả thi trên thực tế.

5. Kết luận

Quá trình phân tích, đối sánh Đạo luật Hợp đồng bảo hiểm năm 2008 của Đức, Bộ nguyên tắc PEICL với pháp luật bảo hiểm Việt Nam đã cho thấy những hạn chế trong

²¹ Viện ngôn ngữ học (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng, tr. 669-670.

²² Nguyễn Thị Hoa Cúc, Lâm Thị Bích Trâm, Nguyễn Minh Phú (2022), *Hoàn thiện một số khía cạnh pháp lý của pháp luật Việt Nam về miễn trách nhiệm khi vi phạm hợp đồng từ góc nhìn so sánh với bộ nguyên tắc PICC và Công ước viên CISG*, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, Số đặc biệt, tr. 160.

quy định pháp luật nước ta về sự gia tăng rủi ro bảo hiểm. Thông qua chất lọc các quy tắc tiến bộ trong hai văn bản quốc tế, một số gợi mở cũng được đề xuất nhằm hỗ trợ hoàn thiện pháp luật trong nước. Việc sửa đổi pháp luật Việt Nam theo tinh thần văn bản quốc tế ngoài giúp khắc phục những khiếm khuyết còn đưa nền lập pháp tiệm cận hơn văn hoá pháp lý quốc tế. Từ đó, tạo cơ sở vững chắc để Việt Nam tiến sâu vào nền kinh tế toàn cầu, hỗ trợ tích cực cho quá trình hội nhập.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022.
2. Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (hết hiệu lực).
3. German Insurance Contract Act 2008.
4. Principles of European Insurance Contract Law.
5. BGH judgment of 10 September 2014 (IV ZR 322/13).
6. Andre Farrugia, Simon Grima (2021), *The insurance Utmost Good Faith principle: The case of Malta*, Journal of Legal, Ethical and Regulatory Issues, Volume 24.
7. Commission Proposal for a Council Directive on the Coordination of Laws (1979), *Regulations and Administrative Provisions Relating to Insurance Contracts*, Official Journal of the European Union, Volume 22.
8. Creighton K. Page, Martin C. Pentz (2017), *Obligations of Insurer and Policyholder (3rd edition)*, Foley Hoag, Boston.
9. Herman Cousy (2008), *The Principles of European Insurance Contract Law: Duty of Disclosure and the Aggravation of Risk*, ERA, Forum 9.
10. Helmut Heiss, Malcolm Clarke, and Mandeep Lakhnan (2011), *Research Handbook on International Insurance Law and Regulation*, Edward Elgar Publishing, UK.
11. Helmut Heiss (2012), *Proportionality in the New German Insurance Contract Act*, Erasmus Law Review, Volume 5.
12. Nguyễn Ngọc Điện (2019), *Phương pháp phân tích luật viết*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
13. Nguyễn Thị Hoa Cúc, Lâm Thị Bích Trâm, Nguyễn Minh Phú (2022), *Hoàn thiện một số khía cạnh pháp lý của pháp luật Việt Nam về miễn trách nhiệm khi vi phạm hợp đồng từ góc nhìn so sánh với bộ nguyên tắc PICC và Công ước viên CISG*, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, Số đặc biệt.
14. Olavi-Jüri Luik (2015), *Aggravation of risk and precautionary measures in non-life insurance: A tricky scope for the insurer?*, Baltic Journal of Law & Politics, Volume 8.
15. Viện ngôn ngữ học (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng.
16. Wandt (2002), *Versicherungsrecht (5. edition)*, Gabler Verlag, Germany.

17. Yvonne Delfos-Roy (2011), *The PEICL and the Duty of Disclosure*, European Review of Private Law, Volume 1.

18. Andreea Plesea, “*Bridging the Knowledge Gap in Insurance with Conversational AI*”, truy cập tại <https://www.druidai.com/blog/bridging-the-knowledge-gap-in-insurance-with-conversational-ai>, truy cập ngày 29/9/2022.

19. Fabian Herdter, “*Knowledge of circumstances that aggravate risks does not mandatorily result in insurer’s release from liability*”, truy cập tại https://www.wilhelm-rae.de/sites/default/files/pdf/versicherungspraxis_knowledge_of_circumstances_december_2014.pdf, truy cập ngày 05/5/2023.

20. Helmut Heiss, “*The Common Frame of Reference (CFR) of European Insurance Contract Law*”, truy cập tại <https://core.ac.uk/download/pdf/159154137.pdf>, truy cập ngày 09/5/2023.